

Bản án số: 432/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2023
V/v Ly hôn giữa bà Ngọc và ông Tập

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.

2. Bà Nguyễn Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đào Trọng T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Bích N trình bày:

Bà Trần Thị Bích N và ông Đào Trọng T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/12/2015.

Ban đầu cuộc sống hai vợ chồng hạnh phúc, vui vẻ, tình cảm có lẫn nhau nhưng chỉ là những chuyện nhỏ nhặt. Từ tháng 8/2018, vợ chồng bà thường xuyên cãi nhau hơn do cả hai không có tiếng nói chung trong mọi việc nên ông Tập đã xúc phạm và đánh bà. Mâu thuẫn của hai vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn trầm trọng do bà và ông Tập

không còn tin tưởng nhau. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng và gây mệt mỏi nên từ ngày 15/11/2021 đến nay, bà và con đã về nhà ngoại quê ở Thái Bình sinh sống còn ông Đào Trọng T vẫn sống tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm nhau, bà Ngọc thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng với ông Tập được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ngọc yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn bà được ly hôn với ông Tập để rõ ràng về mặt pháp lý và ổn định cuộc sống để bà tập trung lo cho con.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Đào Hạ Long, nam, sinh ngày 20/12/2016. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Bích N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Long và tự nguyện không yêu cầu ông Tập phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc xác định trong quá trình chung sống cả hai không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngày 09/3/2023 bà Trần Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Trần Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến bà đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Ông Đào Trọng T có đăng ký tạm trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ số 80/4, tổ 20, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Toà án nhân dân Quận 12 đã thực hiện thủ tục tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Tập nhưng ông Tập chỉ đến tòa lập Bản tự khai vào ngày 10/3/2023. Trong bản tự khai ông Tập xác định chung sống với bà Ngọc từ năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau trong những lúc khó khăn. Bản thân ông Tập xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Ngọc nên ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngọc theo quy định của pháp luật: Ông Tập xin vắng trong các phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử vắng mặt ông. Vợ chồng chung sống có 01 con chung là trẻ Đào Hạ Long, nam, sinh ngày 20/12/2016. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà Trần Thị Bích N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Long, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 10/3/2023 ông Đào Trọng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Đào Trọng T giữ nguyên ý kiến ông đã trình bày trong bản tự khai tại Tòa án.

Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Chủ toạ phiên toà công bố các tài liệu, chứng cứ, lời khai của các đương sự trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của bà Ngọc có cơ sở chấp

nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Trần Thị Bích N có đơn yêu cầu ly hôn với ông Đào Trọng T, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại Giấy xác nhận thông tin về do cư trú Công an phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Đào Trọng T có đăng ký tạm trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ số 80/4, tổ 20, khu phố 1, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị Bích N và ông Đào Trọng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Bích N và ông Đào Trọng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/12/2015. Quan hệ hôn nhân giữa bà Ngọc và ông Tập là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Mâu thuẫn giữa bà Ngọc và ông Tập phát sinh nguyên nhân chính do cả hai bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống mà không thể giải quyết được, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ được mọi việc với nhau. Từ tháng 8/2018, vợ chồng bà thường xuyên cãi nhau hơn do cả hai không có tiếng nói chung trong mọi việc nên ông Tập đã xúc phạm và đánh bà. Mâu thuẫn của hai vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không được cải thiện, mâu thuẫn vẫn trầm trọng do bà và ông Tập không còn tin tưởng nhau. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng và gây mệt mỏi nên từ ngày 15/11/2021 đến nay, bà và con đã về nhà ngoại quê ở Thái Bình sinh sống còn ông Đào Trọng T vẫn sống tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm nhau, bà Ngọc thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng với ông Tập được.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ngọc yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 12 giải quyết cho ly hôn bà được ly hôn với ông Tập để rõ ràng về mặt pháp lý và ổn định cuộc sống để bà tập trung lo cho con.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Tập. Ông Tập cũng xác định trong Bản tự khai rằng vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, cả hai không thông cảm, chia sẻ với nhau trong những lúc khó khăn. Bản thân ông

Tập xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Ngọc nên ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ngọc theo quy định của pháp luật.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà Ngọc và ông Tập đã đến mức trầm trọng, vợ chồng chung sống không quan tâm, chia sẻ và yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích N.

[4] Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: bà Ngọc và ông Tập chung sống có 01 con chung là trẻ Đào Hạ Long, nam, sinh ngày 20/12/2016. Hiện nay trẻ Long đang ở cùng với bà Ngọc, do bà Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ, ông Tập đồng ý giao con chung cho bà Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao trẻ Đào Hạ Long, nam, sinh ngày 20/12/2016 cho bà Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Ngọc về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngọc không yêu cầu ông Tập cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Bích N và ông Đào Trọng T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích N. Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Bích N và ông Đào Trọng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/12/2015 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ Đào Hạ Long, nam, sinh ngày 20/12/2016 cho bà Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Bích N không yêu cầu ông Đào Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đào Trọng T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Tập thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngọc đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023763 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hoài

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt;

2. Bà Nguyễn Thị Mây.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ dân phố Trung Tiến, thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đào Trọng T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 80/4, tổ 20, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bích N. Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Bích N và ông Đào Trọng T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/12/2015 không còn hiệu lực pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Giao Đào Hạ Long, nam, sinh ngày 20/12/2016 cho bà Trần Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Bích N không yêu cầu ông Đào Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đào Trọng T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông Tập thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngọc đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023763 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hoài

